**TRẮC NGHIỆM BÀI 11 MÔN LỊCH SỬ 6:**

**NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ XÃ HỘI**

**Câu 1:** Sự phân công lao động trở thành cần thiết khi

**A.** Đàn ông giữ vai trò chính trong xã hội.

**B.** Xã hội phân chia giai cấp.

**C.** Nông nghiệp giữ vai trò sản xuất chính.

**D.** Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp ngày càng phát triển.

**Câu 2:** Trong lao động nặng nhọc (luyện kim, cày bừa) người làm lao động chính là

**A.** Đàn bà **B.** Cả đàn ông và đàn bà

**C.** Thợ cày **D.** Đàn ông

**Câu 3:** Các di tích văn hoá Sa Huỳnh được phát hiện ở các tỉnh

**A.** Quảng Ngãi, Bình Định. **B.** Quảng Nam, Đà Nẵng.

**C.** Khánh Hoà. **D.** Tất cả các tỉnh trên.

**Câu 4:** Xã hội có gì đổi mới

**A.** Xã hội đã có sự phân giai cấp

**B.** Chế độ phụ hệ dần thay thế cho chế độ mẫu hệ

**C.** Hình thành làng bản, chiềng chạ

**D.** A, B, C đúng

**Câu 5:** Khi sản xuất nông nghiệp phát triển thì con người cần phải

**A.** Định cư lâu dài để ổn định và phát triển sản xuất.

**B.** Thay đổi chỗ ở sau mỗi mùa thu hoạch.

**C.** Di chuyển chỗ ở theo mùa để tiện cho việc sản xuất.

**D.** Phải du canh, du cư.

**Câu 6:** Đúc đồng, làm đồ trang sức thời nguyên thủy về sau được gọi chung là

**A.** Các nghề thương nghiệp **B.** Các nghề thủ công

**C.** Các nghề nông nghiệp. **D.** Các nghề nội thương.

**Câu 7:** Vào thời văn hóa Đông Sơn, đồ đá gần như được thay thế bởi

**A.** Đất nung. **B.** Xương thú. **C.** Đồ đồng. **D.** Đồ sắt.

**Câu 8:** Cuộc sống của người Việt cổ ổn định hơn nhờ

**A.** Ngành luyện kim ra đời và ngày càng phát triển.

**B.** Nghề làm đồ gốm xuất hiện và phát triển.

**C.** Nghề chăn nuôi phát triển.

**D.** Nghề nông trồng lúa nước ra đời và ngày càng phát triển.

**Câu 9:** Những trung tâm văn hóa lớn được hình thành từ khi nào?

**A.** Thế kỷ VIII đến thế kỷ I TCN **B.** Thế kỷ VI đến thế kỷ II TCN

**C.** Thế kỷ VIII đến thế kỷ II TCN **D.** Thế kỷ VII đến thế kỷ I TCN

**Câu 10:** Khi nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo thì

**A.** Nam - nữ bình đẳng.

**B.** Chế độ mẫu hệ tan rã.

**C.** Chế độ mẫu hệ chuyên dẫn sang chế độ phụ hệ.

**D.** Chế độ mẫu hệ xuất hiện.

**Câu 11:** Người được bầu để quản lí làng bản phải có các tiêu chí

**A.** Những người trẻ, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cũng như trong gia đình, làng bản.

**B.** Những người già, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cũng như trong gia đình, làng bản.

**C.** Những người trẻ, có ít kinh nghiệm trong sản xuất nhưng có nhiều kinh nghiệm trong gia đình, làng bản.

**D.** Những người già, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cũng như trong gia đình, làng bản.

**Câu 12:** Hình thức phân công lao động đầu tiên của người Việt cổ là

**A.** Lao động nam nữ khác nhau. **B.** \_

**C.** Đồ gốm và nghề dệt vải. **D.** Thủ công tách khỏi nông nghiệp.

**Câu 13:** Hiện tượng ở các di chỉ thời văn hóa Đông Sơn, người ta phát hiện những ngôi mộ không có của cải chôn cất theo, song lại có ngôi mộ được chôn theo công cụ và đồ trang sức, điều đó nói lên

**A.** Người Việt cổ lúc đó không có tục chôn của cải theo người đã chết.

**B.** Có hiện tượng người giàu và người nghèo trong xã hội.

**C.** Người Việt cổ có tục chôn của cải theo người chết.

**D.** Đó là ước muốn của người chết.

**Câu 14:** Thời Óc Eo - Sa Huỳnh, nghề thủ công nghiệp bao gồm những nghề

**A.** Làm đồ gốm.

**B.** Chế tạo công cụ, đúc đồng, làm đồ trang sức.

**C.** Dệt vải.

**D.** Tất cả các câu trên đều đúng.

**Câu 15:** Trong hoạt động kinh tế của người Việt cổ, ngoài nông nghiệp còn xuất hiện nghề

**A.** Công nghiệp. **B.** Thương nghiệp. **C.** Thủ công nghiệp. **D.** Ngoại thương.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 4 | D | 7 | C | 10 | C | 13 | B |
| 2 | D | 5 | A | 8 | D | 11 | B | 14 | D |
| 3 | D | 6 | B | 9 | A | 12 | A | 15 | C |